

Giồng Riềng, ngày 20 tháng 8 năm 2024

GIẤY XIN BÁO GIÁ
Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng

Kính gửi: Các Công ty kinh doanh, dịch vụ cung cấp vải.

Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, thuộc dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
Địa Chỉ: Khu phố 8, thị trấn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Trương Tấn Thanh, Trưởng phòng Hành chính Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng; số điện thoại: 02973802277, địa chỉ email: thanh.gr1967@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng; địa chỉ Khu phố 8, thị trấn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2024 đến trước 17 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 đến ngày 28 tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: (01 năm).

Danh mục cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng cụ thể như sau:

1. Nhân sự và thời gian làm việc

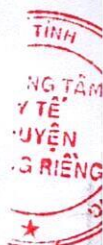
STT	Khu vực	Thời gian	Nhân sự	Ghi chú
01	Khoa Ngoại	05h30- 15h30	02	
02	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Súc	05h30-15h30	02	
03	Khoa Cấp Cứu	05h30-15h30	02	
04	Khoa Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản	05h30-15h30	02	

05	Khoa Khám Bệnh	05h30-15h30	02	
06	Khoa Chuẩn đoán hình ảnh, Khoa Xét nghiệm	05h30-15h30	01	
07	Khoa Y Dược cổ Truyền, Vật Lý Trị Liệu	05h30-15h30	01	
08	Khoa Lão Học	05h30-15h30	02	
09	Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn	05h30-15h30	01	
10	Khoa Tim Mạch	05h30-15h30	02	
11	Khoa Nhi	05h30-15h30	02	
12	Khoa Nội Tổng Hợp	05h30-15h30	02	
13	Khoa Nhiễm	05h30-15h30	01	
14	Khoa Hồi Sức	05h30-15h30	02	
15	Khoa Kiểm Soát Bệnh Tật	05h30-15h30	02	
16	Liên Chuyên Khoa, Hành Chánh	05h30-15h30	02	
17	Chăm sóc cây xanh, ngoại cảnh	05h30-15h30	02	
18	Tổ làm định kỳ, lấy rác	05h30-15h30	02	
19	Giám sát	06h00-16h00	01	
Tổng cộng: 33 người		32 nhân viên, 1 giám sát		

2. Tần suất làm việc

STT	Nội dung công việc	Tần suất làm việc				
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý	Ghi chú
Khu vực hành lang,sảnh						
01	Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch	02				
02	Thu gom rác	02				
03	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực	Thường xuyên				
04	Lau tường,gốc chân tường,bảng hướng dẫn		01			
05	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm			01		
Khu vực cầu thang bộ						
01	Quét và lau các bậc thang, tay vịn với hóa chất làm	01				
02	Thu gom rác	01				
03	Thường xuyên kiểm tra và nhặt rác	01				
04	quét màng nhện			01		
05	Chà bậc cầu thang, góc cầu thang			01		
Khu vực nhà vệ sinh các phòng, công cộng						
01	Làm sạch bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ	02				

02	Lau sàn, thu gom rác trong thùng rác, khử mùi	02				
03	Thường xuyên kiểm tra, giữ sàn nhà vệ sinh sạch,	Thường xuyên				
04	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày và khử	01				
05	Lau sạch sàn bằng máy chà nhà với hóa chất chuyên			01		
06	Lau sạch cửa, vách ngăn, tượng		01			
07	Lau quạt thông gió, máng đèn			01		
08	Thu gom và thay rác	02				
09	Chà rửa thùng rác		01			
Khu vực phòng khám, XN, CĐHA						
01	Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch	02				
02	Thu gom rác và thay bao rác	02				
03	Lau bàn, ghế và các dụng cụ trong phòng	01				
04	Lau bàn khám bằng hóa chất làm sạch và khử	01				
05	Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính (dưới	01				
06	Lau kính tầm cao mặt trong (dưới 4m)				01	
07	Lau các vết bẩn trên tường		01			
08	Lau kính mặt ngoài	01 lần/năm				
08	Lau các công tắc điện		01			
09	Lau quạt trần, máng đèn			01		
10	Lau đồng hồ treo tường, mặt ngoài máy lạnh			01		
11	Chà rửa thùng rác			01		
12	Quét màng nhện			01		
13	Lau cửa sổ mặt trong		01			
14	Làm sạch sàn bằng máy chà với hóa chất chuyên			01		
Khu vực phòng bệnh						
01	Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch	01				
02	Thu gom rác	02				
03	Lau giường, tủ đầu giường		01	Khi BN xuất viện		
04	Lau bàn khám bằng hóa chất làm sạch và khử	01				
05	Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính (dưới		01			
06	Lau các vết bẩn trên tường		01			
07	Lau các công tắc điện		01			
08	Lau quạt trần, máng đèn, mặt ngoài máy lạnh			01		
09	Chà rửa thùng rác		01			
10	Quét màng nhện			01		
11	Lau cửa sổ mặt trong			01		



12	Làm sạch sàn bằng máy chà với hóa chất chuyên			01		
Khu vực phòng hành chánh, phòng nhân viên						
01	Lau bàn, điện thoại	01				
02	Quét, lau sàn	01				
03	Thu gom rác	01				
04	Lau cửa, tường, kính		01			
05	Quét màng nhện, quạt hút			01		
06	Chà sàn bằng máy chà sàn chuyên dụng			01		
07	Lâu đầu tủ, kệ tủ			01		
08	Lau quạt, mặt ngoài máy lạnh, đồng hồ treo tường			01		
Khu vực ngoại cảnh						
01	Quét rác và thu gom rác các khu vực	01				
02	Vận chuyển và cân rác tái chế về kho	02				
03	Vệ sinh thùng rác	01				
04	Lấy rác sê nô				01	
05	Vệ sinh khu vực ngoại cảnh ngoài hàng rào	01				
Chăm sóc cây xanh						
01	Tưới cây	01				
02	Nhổ cỏ dại	01				
03	Cắt cỏ định kỳ			01		
04	Cắt tỉa cây kiểng			01		
05	Tưới phân cho cỏ, cây kiểng			01		
06	Mé cành cây cao	01 lần trước mùa mưa				
07	Trồng mới cây kiểng và trồng thay thế cây chết	Khi có yêu cầu				

3. Điều kiện cần thiết để phục vụ vệ sinh thiết bị, dụng cụ, hóa chất, vật tư

3.1. Danh mục máy móc thiết bị:

STT	Tên máy móc
01	Máy chà sàn liên hợp hoặc tương đương
02	Máy đánh sàn đơn hoặc tương đương
03	Máy hút bụi hoặc tương đương
04	Máy phun áp lực hoặc tương đương
05	Máy giặt sấy hoặc tương đương
06	Xe vệ sinh đa năng
07	Thang chữ A
08	Máy phun thuốc hoặc tương đương

09	Máy móc thiết bị khác phục vụ cho việc làm vệ sinh...
----	---

3.2. Danh mục dụng cụ vệ sinh:

STT	Tên dụng cụ vệ sinh
01	Cây đẩy nước
02	Pad đánh sàn
03	Cây đẩy bụi
04	Chổi mềm
05	Chổi nhựa NVS (chổi xương)
06	Bàn chải cọ nhà vệ sinh
07	Khăn lau (vải)
08	Găng tay su
09	Cây xúc rác nhựa
10	Bộ gạt kính
11	Cây lau sàn
12	Tải lau sàn
13	Xô đựng hóa chất
14	Pad nhựa, Pad sắt
15	Chổi quét mạn nhện và lau tường
16	Các thiết bị dụng cụ phục vụ công tác làm sạch: Dao, sủi sàn,...
17	Túi đựng rác tự hủy
18	Các thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc làm vệ sinh...

3.3. Danh mục hóa chất vệ sinh

STT	Tên hóa chất
01	Hóa chất lau sàn trung tính: G101 MULTIPINE/ hoặc tương đương
02	Hóa chất diệt khuẩn: SURFANIOS /hoặc tương đương
03	Hóa chất lau kính 311 KLEER GLASS/ hoặc tương đương
04	Hóa chất tẩy nhà vệ sinh: G211 TBC/ hoặc tương đương
05	Hóa chất khử mùi: GI20 DEOAIR/ hoặc tương đương
06	Javen
07	Xà bông
08	Các hóa chất, vật tư khác phục vụ cho việc làm vệ sinh

Số tiền: đồng VN.

Bằng chữ: (...).

Giá nêu trên bao gồm thuế VAT.

K
E
N
G
I
A

3 . Địa điểm cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng; tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

4. Thời gian thực hiện dự kiến: năm (2025 – 2026 - 2027).

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Bên A thanh toán hàng tháng cho bên B trong vòng 15 ngày đầu tháng sau khi hợp đồng được ký kết và khi Bên B thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng, cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán và hóa đơn tài chính theo quy định cho bên A, biên bản nghiệm thu, biên bản xác định khối lượng công việc hoàn thành (mẫu 08a), biên bản thanh lý hợp đồng.

+ Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc được nghiệm thu hoàn thành theo thực tế (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm được cấp thẩm quyền phê duyệt).

6. Các thông tin khác (nếu có)./. *Wala*



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Nhì